

Bản án số:23/2018/HSST
Ngày 21-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Nguyễn Thùy Dương, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Linh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/ QĐXX ngày 06/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/3/1979, tại thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Xóm T, xã C, thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hồng K và bà Ngô Thị Đ; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng là Đinh Thanh B và 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 01/12/2017, bị tạm giam đến ngày 29/12/2017 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1953; Địa chỉ: Tổ 3, khu Q, phường K, thị xã T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt việc bị cáo Nguyễn Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/11/2017, Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô biển số 29S6-430.57 đến cổng bệnh viện Đ, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh để mua cơm bình dân. Khi mua xong, N nghe thấy bà Bùi Thị T(sinh năm 1953; trú tại khu Q, phường K, thị xã T, tỉnh Quảng Ninh) đang đi bộ trên đường, nói chuyện với

những người xung quanh về việc bị đau do vết mổ cũ chèn vào dây thần kinh, N nảy sinh ý định lừa đảo bà T để chiếm đoạt tài sản. Do có sẵn một túi quả khô đem theo người, N lại gần hỏi thăm bệnh của bà T và nói dối trước đây cũng bị bệnh giống của bà nhưng hiện nay đã khỏi do uống quả “bạch tiêu”. N nói dối về tác dụng của quả bạch tiêu là có thể chữa khỏi các bệnh đau dây thần kinh, rồi N lấy cho bà T xem túi quả khô của mình. Khi bà T đã tin tưởng về tác dụng của quả bạch tiêu, N nói giá bán số quả này là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Bà T nói với N là không có đủ số tiền trên, thì N nói sẽ bán cho bà với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thấy bà T chỉ có 3.000.000đ (ba triệu đồng) nên N bảo bà T đưa trước cho mình số tiền này, bà T đồng ý, rồi N đón xe ôm của một người đàn ông không quen biết gần đó để người này đưa bà T về nhà ở thị xã T, tỉnh Quảng Ninh lấy thêm tiền cho N. Bà T về nhà, lấy thêm 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và vay 2.000.000đ (hai triệu đồng) của con dâu mình là chị Lê Thị H (sinh năm 1986; ở cùng nhà với bà) rồi quay trở lại cổng bệnh viện gặp N. Bà T đưa cho N thêm 6.000.000đ (sáu triệu đồng) nữa rồi tiếp tục đếm để đưa nốt tiền cho N. Đúng lúc này, con trai của bà T là anh Nguyễn Văn B (sinh năm 1982) đến. Do lúc trước thấy bà T cầm nhiều tiền đi nên anh nghi ngờ và đi theo bà đến cổng bệnh viện Đ. Đến nơi, anh thấy bà T đưa tiền cho N nên giữ N lại hỏi. Thấy việc mình lừa bà T đã bị anh B phát hiện, nên N lấy số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) đã nhận để trả cho bà T rồi định điều khiển xe bỏ đi nhưng anh B cùng những người dân xung quanh đưa N đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Đồng thời bà Bùi Thị T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Uông Bí túi quả khô mà N đã lừa bán cho bà.

Tại Bản kết luận giám định số 10/KL ngày 01/12/2017 của Hội Đồng y thành phố Uông Bí kết luận: Số quả khô gửi giám định là quả Xuyên Luyện Tử, tên thường gọi là quả xoan; có tác dụng can khí ứ trệ, mặt đỏ, mắt đỏ; trị đau dạ dày, đau bụng kinh, khoang bụng trướng, đau bụng giun, sốt nóng hôn mê, đau tim; giá thị trường giao động từ 80.000đ đến 100.000đ/ 1 kg.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận về nguồn gốc số quả khô: trước khi đến Uông Bí, N đến chợ T, thuộc phường T, thị xã L, tỉnh Hải Dương, thì gặp một người phụ nữ bày bán các loại thuốc nam ở ven đường. Người này giới thiệu cho N về quả “bạch tiêu” để chữa bệnh đau xương khớp. N mua một túi quả bạch tiêu khô với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để mang về nhà uống hàng ngày. Tuy nhiên, sau đó, khi gặp bà T, thấy bà bị bệnh nên N đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà T.

Giai đoạn điều tra, bị hại – bà Bùi Thị T khai toàn bộ nội dung vụ việc bà bị bị cáo Nguyễn Thị N nói dối về tác dụng của quả khô để lừa bà mua với giá 10.000.000 đồng thì bị con trai bà là anh Nguyễn Văn B phát hiện rồi trình báo với cơ quan công an.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng là các anh Vũ Đức L và anh Nguyễn Văn B cũng có lời khai về sự việc như đã nêu trên. Anh Vũ Đức L có lời khai: trưa ngày 30/11/2017, anh ở khu vực tổ 3, khu 5, phường S, thành phố B,

tỉnh Quảng Ninh thì thấy bà T có đưa tiền cho N và N đưa lại một túi bóng cho bà T thì anh B đến hỏi; anh ra xem thì biết sự việc nên đã gọi điện trình báo công an.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSUB-QN ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 5, khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi quả khô

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc định tội : Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 30/11/2017, tại khu vực trước cổng bệnh viện Đ, Nguyễn Thị N có hành vi gian dối để lừa bán cho bà Bùi Thị T một túi quả khô để chiếm đoạt của bà T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); Khi N nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng), đang chờ bà T đếm tiền đưa tiếp thì bị con trai bà T là anh Nguyễn Văn B và những người dân xung quanh phát hiện, giữ lại, giao nộp cho Cơ quan Công an. Bị cáo N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt: Theo quy định về mức hình phạt đối với người phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đều có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm, mức hình phạt là ngang nhau nên HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử vụ án.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản

của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để lên mức án cho phù hợp

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo Nguyễn Thị Nhung trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d (Mười triệu đồng) đến 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị N là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về Trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị T đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 (một) túi quả khô đây là thuốc đông dược trong quá trình thu giữ ở cơ quan điều tra không đảm bảo về mặt bảo quản nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Từ những nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 điều 51 ; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS 2015:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị N đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị N 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân Xã C, thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi quả khô theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-02-2018 giữa Công an TP.Ưông Bí và Chi cục thi hành án dân sự TP.Ưông Bí

4. Áp dụng: khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP.Ưông Bí;
- Công an TP.Ưông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP.Ưông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Từ những nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 điều 51 ; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS 2015:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Nhung đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Nhung** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Giao bị cáo Nhung cho Ủy ban nhân dân Xã Đông Cao thị xã Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi quả khô theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-02-2018 giữa Công an TP.Ưông Bí và Chi cục thi hành án dân sự TP.Ưông Bí

4. Áp dụng: khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Nhung phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Quang Định

Phạm Thị Dung

Vũ Thị Thiên Nga

Thái Quang Định

Phạm Thị Dung